

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NĂM 2023
Môn thi: NGỮ VĂN (CHUNG)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1			4,0
	a	Học sinh chép lại hai câu văn chứa lời dẫn trực tiếp: - Khi rời khỏi ngôi nhà, chú chó vui vẻ tự nhủ: “Nơi này thật kì diệu. Mình sẽ đến đây thường xuyên”. (0,25 điểm) - Không chần chừ, chú chó cụp đuôi bỏ đi ngay và tự nhủ: “Nơi này thật ghê rợn, mình sẽ chẳng bao giờ đến đây nữa”. (0,25 điểm)	0,5
	b	- Chú chó thứ nhất nghĩ đó là một nơi “thật kì diệu” vì nhìn thấy ở đó có những người bạn thân thiện: 1000 chú chó vui vẻ khác vẫy đuôi y như nó và cũng mỉm cười rạng rỡ đáp lại nó. (0,25 điểm) - Chú chó thứ hai nghĩ đó là một nơi “thật ghê rợn” vì cảm thấy nơi ấy không hề thân thiện: 1000 chú chó nhìn nó chằm chằm và cũng gầm gừ đáp trả lại nó. (0,25 điểm)	0,5
	c	Vai trò của đoạn kết: - Trên cơ sở hai đoạn văn tạo sự đối lập ở trên, đoạn kết này khái quát tinh thần chung của toàn văn bản: <i>Cách chúng ta đối xử với người khác sẽ quyết định cách người khác đối xử với chính ta.</i> (0,5 điểm) - Kết thúc bằng cách đặt câu hỏi, người viết khơi gợi những liên hệ, suy ngẫm về bản thân của người đọc. (0,5 điểm)	1,0
	d	Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý kiến: “ <i>Khi bạn mỉm cười với cuộc đời, cuộc đời sẽ mỉm cười với bạn</i> ”. * Về nội dung: - Giải thích ý kiến: (0,5 điểm) + <i>Khi bạn mỉm cười với cuộc đời</i> : thái độ sống chan hoà, thân ái, tinh thần lạc quan + <i>cuộc đời sẽ mỉm cười với bạn</i> : những điều tốt đẹp sẽ đến Như vậy, khi có thái độ sống chan hoà, thân ái, tinh thần lạc quan, con người sẽ nhận được những điều tốt đẹp. - Lí giải, bản luận: (1,0 điểm) + Người sống chan hoà, thân ái, biết cảm thông, chia sẻ trước niềm vui, nỗi buồn của mọi người; biết bao dung trước những lầm lỗi của người khác thì sẽ được nhận lại sự yêu thương, trân trọng. + Khi có thái độ sống tích cực, ta sẽ phát hiện và cảm nhận được những điều tốt đẹp hiện diện dù trong hoàn cảnh khó khăn. + Tinh thần lạc quan sẽ giúp con người sáng suốt để nhìn ra cơ hội, giải pháp cho những khó khăn; có động lực, ý chí để đối mặt và từng bước vượt qua những thử thách; có cơ hội cải biến thế giới theo hướng tích cực hơn. - Liên hệ bản thân: (0,5 điểm) + Cần có thái độ sống chan hoà, thân ái, rèn luyện ý chí, bản lĩnh để luôn giữ được tinh thần lạc quan. + Cần lan toả thái độ sống tích cực đến những người khác <i>Lưu ý</i> : Trong đoạn văn, có thể kết hợp phê phán thái độ sống bi quan, tiêu cực. * Về trình bày: - Đảm bảo dung lượng, hình thức đoạn văn; sự liên kết chặt chẽ giữa các ý, các câu trong đoạn.	2,0

	- Không mắc lỗi ngữ pháp, dùng từ, chính tả. <i>Nếu không đảm bảo các yêu cầu trên, trừ tối thiểu 0.5 điểm.</i>	
2		6,0
	Yêu cầu chung: - Đảm bảo đầy đủ các phần của một bài văn nghị luận văn học: mở bài, thân bài, kết bài. - Lập luận chặt chẽ; luận điểm đầy đủ, rõ ràng; lí lẽ, dẫn chứng phù hợp. - Không mắc lỗi ngữ pháp, dùng từ, chính tả.	
	Yêu cầu cụ thể: HS có thể triển khai nội dung bài văn theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau:	
	1. Giới thiệu chung - Nguyễn Quang Sáng là một nhà văn am hiểu và gắn bó với đời sống, con người Nam Bộ qua các thời kì lịch sử. Truyện ngắn của ông hấp dẫn người đọc bởi tình huống bất ngờ, cách kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ đậm màu sắc Nam Bộ, ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật chân thực, tinh tế. - <i>Chiếc lược ngà</i> được viết năm 1966, tiêu biểu cho đặc điểm truyện ngắn của cây bút văn xuôi Nam Bộ này. - Bé Thu là nhân vật chính của tác phẩm. Nhân vật này được nhà văn đặt trong tình huống éo le của cuộc gặp gỡ với người cha của mình (ông Sáu - một cán bộ kháng chiến) để làm nổi bật cá tính mạnh mẽ, tình cảm yêu ghét rạch ròi và tấm lòng yêu thương ba sâu sắc.	0,5
	2. Phân tích nhân vật	4,5
	a. Tóm tắt ngắn gọn hoàn cảnh của nhân vật và tình huống truyện (0,5 điểm) - Đất nước ở trong hoàn cảnh chiến tranh. Người cha đi kháng chiến khi đưa con đầu lòng và cũng là duy nhất (bé Thu) chưa đầy một tuổi. Sau nhiều năm xa cách, ông mới có dịp về thăm gia đình. - Tình huống truyện: Khi ông Sáu trở về, bé Thu kiên quyết không nhận cha. Khi bé hiểu ra sự thật thì cha con lại phải chia li.	
	b. Phân tích nhân vật bé Thu (4,0 điểm) b1. Một cô bé có cá tính mạnh mẽ: tình ương ngạnh và tình cảm yêu ghét rạch ròi (2,0 điểm) - Phản ứng rất lạ nhưng cũng rất tự nhiên trong giờ phút đầu tiên nhìn thấy ông Sáu. - Những lời nói, hành động thể hiện thái độ kiên quyết không gọi ba, không chịu nhận ông Sáu là ba trong suốt thời gian 3 ngày ông ở nhà. - Lí giải phản ứng, thái độ “bất thường” của bé Thu: sự xuất hiện của vết sẹo dài bên má phải của ông Sáu (do bị thương) đã khiến khuôn mặt ông khác nhiều với tấm ảnh mà bé vốn biết. b2. Một người con có tấm lòng yêu thương ba sâu sắc, mãnh liệt (2,0 điểm) - Tâm trạng day dứt khi nghe bà ngoại kể về vết sẹo trên má phải của ba. - Thái độ khác thường, hành động bất ngờ, đặc biệt là tiếng hét gọi “ba” đầy ám ảnh trong thời điểm ông Sáu chuẩn bị lên đường.	
	3. Đánh giá chung - Nhân vật có cá tính mạnh mẽ, tình cảm yêu ghét rạch ròi, mang vẻ hồn nhiên của trẻ con nhưng cũng sớm sâu sắc, báo hiệu một con người cứng cỏi, đầy bản lĩnh sau này. - Nhân vật được khắc họa với diễn biến tâm lí chân thực, tinh tế; với lời nói, cử chỉ, hành động gây ấn tượng mạnh. - Cùng nhân vật ông Sáu, nhân vật bé Thu đã góp phần làm nên giá trị nhân văn của tác phẩm: ca ngợi tình cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.	1,0

